

Số: ~~HC~~...../TMS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Mã chứng khoán: TMS

Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Huệ

Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ (chi tiết như đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/11/2019 tại đường dẫn: www.transimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

1. Bản công bố thông tin về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ.
2. Báo cáo tài chính năm 2018
3. Điều lệ Công ty
4. Bản sao giấy CN Đăng ký doanh nghiệp

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Thu Huệ

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ**

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 01 năm 2019)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ



DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999, cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 21 tháng 01 năm 2019)

PHẦN 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX (“Công ty”)**
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 150 trái phiếu
4. Tổng giá trị phát hành: 150.000.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi tỷ Đồng)
5. Mục đích phát hành: thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, để tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.
Cụ thể như sau:
 - Đầu tư mở rộng Trung tâm Logistics Thăng Long;
 - Đầu tư cơ sở hạ tầng tại ICD Transimex, Transimex Hi-tech Park Logistics;
 - Đóng mới sà lan;
 - Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh.
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 03 (ba) năm
 - b) Mệnh giá: 1.000.000.000 VNĐ/ trái phiếu (một tỷ đồng một trái phiếu)
 - c) Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản
 - d) Hình thức trái phiếu: bút toán ghi sổ
 - đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: lãi suất cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu là 6,90%
7. Mua lại/Hoán đổi: Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu theo Quyền Yêu Cầu Mua Lại của doanh nghiệp phát hành tại thời điểm tròn 01 năm và tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.
8. Ngày phát hành dự kiến: 26/11/2019 hoặc một ngày khác ngay sau khi hoàn tất đàm phán và ký kết các hợp đồng có liên quan.

9. Giao dịch trái phiếu:

- a) Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
b) Sau 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành: không hạn chế chuyển nhượng.

10. Các thông tin khác:

- TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NHẬN BẢO ĐẢM:

NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

- TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 2201, tầng 22, Tòa nhà Centec, 72-74 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 6299 8000

Số fax : (+84-28) 6299 4232

- TỔ CHỨC LÀM ĐẠI LÝ LƯU KÝ:

NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

PHẦN 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**
2. Ông Bùi Tuấn Ngọc : Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
3. Ông Lê Duy Hiệp : Chức vụ: Tổng Giám đốc
4. Ông Lê Văn Hùng : Chức vụ: Giám đốc Tài chính
5. Bà Lê Thị Ngọc Anh : Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

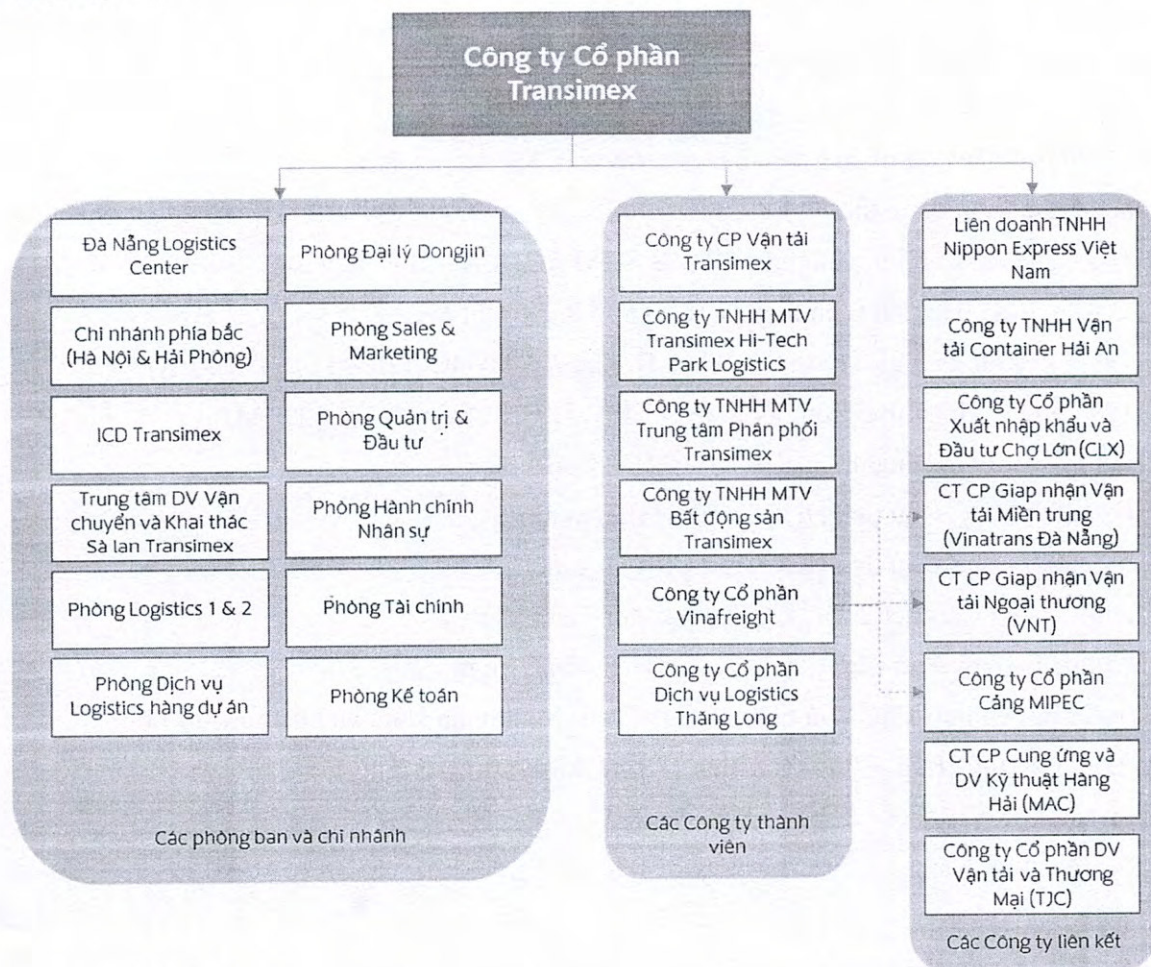
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Transimex tiền thân là Công ty Kho vận Giao nhận Ngoại thương, là doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1983.
- Năm 1997: thành Lập cảng ICD tại phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Từ năm 1999, Transimex chính thức là hội viên của các Hiệp hội FIATA, VIFFAS, VCCI và gia nhập Hiệp hội IATA từ năm 2000.
- Từ ngày 01/01/2000: Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐTTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo giấy đăng ký kinh doanh số: 0301874259, do Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp ngày 10 tháng 4 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 22.
- Tháng 03 năm 2000: thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng, Hà Nội và Hải Phòng.
- Ngày 04/08/2000: cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (mã CK: TMS).
- Tháng 03 năm 2009: thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại Thương (TMS Trans).
- Tháng 04 năm 2009: tòa nhà TMS Building 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Q1, Tp. HCM chính thức đi vào hoạt động.
- Tháng 04 năm 2012: ký kết “Thỏa thuận liên kết hợp tác kinh danh – Hợp tác chiến lược” với Công ty Vinafreight.

- Tháng 11 năm 2012: đổi tên thành Công ty Cổ phần Transimex-Saigon.
- Tháng 04 năm 2013: khai trương Trung Tâm Phân Phối Transimex tại KCN Sóng Thần 2, Tỉnh Bình Dương.
- Tháng 08 năm 2013, được chỉ định làm đại lý hãng tàu Dongjin (Hàn Quốc).
- Năm 2015: khai trương Trung tâm Logistics Transimex Đà Nẵng tại KCN Hòa Cẩm, Đà Nẵng.
- Tháng 03 năm 2016: trở thành cổ đông chiến lược của Cholimex (MCK: CLX). Khai trương Trung tâm Logistics Transimex Khu Công Nghệ Cao tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Tháng 04 năm 2016: đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Transimex.
- Năm 2018: thành lập Công ty Cổ phần dịch vụ Logistics Thăng Long. Tháng 10 năm 2018 khai trương Trung tâm Logistics Hưng Yên.

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

Tổ chức và bộ máy tại Công ty cổ phần Transimex và danh sách các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch
2	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
3	Ông Nguyễn Bích Lân	Thành viên
4	Ông Vũ Chinh	Thành viên
5	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên
6	Ông Masafumi Inoue	Thành viên
7	Ông Charvanin Bunditkitsada	Thành viên

(1) Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày sinh: 21/02/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số:

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Kỹ sư xây dựng

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1988 – 1992: Cán bộ Xí nghiệp XDCB SEAPRODEX – Bộ Thủy sản
- 1992 – 1993: Cán bộ Liên hiệp DVSXTM TP. Hồ Chí Minh
- 1993 – 1994: Cán bộ Trung tâm TM LD Việt-Xô TP.HCM (ROSVIETIMPEX)
- 1994 – nay: Giám đốc Công ty TNHH TM-XD-SX Thiên Hải (TP.HCM)
- 2006 – 03/2008: Thành viên HĐQT CTCP Transimex
- 05/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Vina
- 04/2008 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex
- 2009 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Toàn Việt
- 05/2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vinafreight
- 06/2016 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn

(2) Ông Lê Duy Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/12/1963

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1990-1998: Trưởng Phòng Đại Lý Tàu Biển Công Ty Cung Ứng Tàu Biển Tp.HCM
- 1998-2004: Phó Giám đốc CTCP Dịch Vụ Hàng Hải
- 2004- T4/2009: Giám đốc điều hành – Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch Vụ Hàng Hải
- Từ T3/2009-T8/2011: Thành viên HĐQT CTCP Transimex
- Từ T5/2009 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch Vụ Hàng Hải
- Từ T5/2009-nay: Tổng Giám đốc CTCP Transimex
- Từ T9/2011-nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex
- Từ T5/2012-nay: Thành viên HĐQT CTCP Vinafreight
- Từ 06/2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

(3) Ông Nguyễn Bích Lâm – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1960

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân ngoại ngữ

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1988 – 1991: Nhân viên phòng Vận tải Quốc tế Công ty Vinatrans
- 1991 – 1998: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng RCL Công ty Vinatrans
- 1999 – 2001: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Vinatrans, Phó Giám đốc Công ty Vinatrans
- 2002 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Vinafreight

(4) Ông Vũ Chính – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 20/01/1962

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp khoa Tín dụng - Trường Cao cấp nghiệp vụ ngân hàng (Nay là Học viện Ngân hàng)

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1984 – 1990 : Giáo viên Trường Ngân hàng IV Sơn Tây - Hà Nội
- 1990 – 1993 : Kế toán viên Công ty Hợp tác kinh tế với nước ngoài (HANECO) nay là Cty Dịch Vụ XNK & TM HANECO
- 1993 – 1999: Kế toán viên - Phó P. Kế toán - Trưởng P.Kế toán Công ty HANECO
- 1999 – 2007: Kế Toán Trưởng Công ty HANECO
- 03/2007 - 11/2007: Phó Giám Đốc Công ty HANECO
- 11/2007 - 07/2010: Giám Đốc Công ty HANECO

- 08/2010 - 10/2016: CT.HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV XNK & TM HANEKO

- 11/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK HANEKO

(5) Ông Bùi Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 28/02/1971

Quốc tịch: Australia

Hộ chiếu số

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2002 - 2013: Giám đốc Công ty TNHH Đầu Tư Đất Mới

- 2007 – nay: Giám đốc Công ty CP Đầu tư Vina

- 04/2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Transimex

- 07/2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP XNK và ĐT Chợ Lớn (CHOLIMEX)

- 5/2017 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP In và TM Vina

(6) Ông Masafumi Inoue – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Quốc tịch: Nhật Bản

Hộ chiếu số:

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2007 – 2010: Phó Chủ tịch điều hành, Giám đốc Mitsui-Soko (U.S.A.) Inc.

- 2011 – 2013: Phó Giám đốc điều hành Marketing, Giám đốc Quản lý kinh doanh Mitsui-Soko Co., Ltd

- 2013 – 2015: Chủ tịch, Giám đốc Mitsui-Soko (U.S.A.) Inc

- 2015 – 2017: Phó Chủ tịch Mitsui-Soko (U.S.A.) Inc

Chủ tịch, Giám đốc Mitsui-Soko Mexico Inc

- 1992 – 2017: Công tác tại Mitsui-Soko Holdings Co., Ltd (Tokyo, Japan)

- 2017 – nay: Quản lý cấp cao tại Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Co

(7) Ông Charvanin Bunditkitsada – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 21/12/1975

Quốc tịch: Thái Lan

Hộ chiếu số:

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản lý kỹ thuật

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1997: Kỹ sư Điều phối Dự án tại Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan
- 1997 - 1998: Kế toán viên tại Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan
- 1998 – 1999: Giám đốc Marketing tại JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan
- 1999 – 2001: Quản trị viên tập sự tại JVK International Movers (USA), Inc., Washington DC, Mỹ
- 2001 – 2002: Giám đốc phát triển kinh doanh tại JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan
- 2002 – 2004: Giám đốc điều hành tại JWD Infologistics Company., Ltd, Bangkok, Thái Lan
- 2007 – 2009: Thành viên Ban Giám đốc điều hành tại Thái Lan Airfreight Forwarders Association (TAFA), Bangkok, Thái Lan
- 2003 - nay: Thành viên Ban Giám đốc điều hành tại Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thái Lan
- Từ 2006 – nay: Giám đốc điều hành tại JWD Infologistics Public, Bangkok, Thái Lan
- Giám đốc đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của JWD Asia Holding (Singapore) Pte., Ltd

BAN GIÁM ĐỐC

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Duy Hiệp	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Phúc Tùng	Phó Tổng giám đốc

(1) Ông Lê Duy Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem mục thành viên Hội đồng Quản trị ở trên

(2) Ông Nguyễn Chí Đức – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1994 - 05/2008: Nhân viên, Trưởng Phòng nghiệp vụ Công ty CTCP Transimex
- 06/2008 – nay: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Transimex
- 12/2008 - 03/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Vận Tải Giao nhận Ngoại thương (TMS-Trans)
- 03/2017 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vận Tải Transimex

(3) Ông Nguyễn Hồng Sơn – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 01/1994 - 10/2009: Nhân viên CTCP Transimex
- 11/2009 - 03/2014: Giám đốc ICD CTCP Transimex
- 04/2014 - nay: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Transimex
- 04/2016 - nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics

(4) Ông Lê Phúc Tùng – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Đại học ngoại ngữ

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2011 : Thành viên HĐQT, Tổng GD Công ty Cổ phần Hàng Hải Sài Gòn
- 2012 – 2013: Giám đốc Trung tâm Sà lan TMS, CTCP Transimex
- 2014 – 2018: Giám đốc ICD Transimex, CTCP Transimex
- 2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex

BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Kim Hậu	TV BKS

(1) Bà Lê Thị Ngọc Anh – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 01/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số:

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán- Kiểm toán

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1997 – 1998: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng mới
- 1998 – 2001: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Việt Đan
- 2001 – 2002: Công ty Giao nhận kho van ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans)
- 2002 - đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải ngoại thương (Vinafreight)
- 22/4/2017-05/03/2018: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex
- Từ 06/3/2018 – đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Transimex

(2) Bà Nguyễn Kim Hậu – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1984

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2005 - 2007: Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH TM - DV V.S.C
- 05/2007 - nay: Kế toán trưởng CTCP Đầu Tư Vina
- 06/2012 - nay: Kế toán trưởng CTCP In & Thương Mại Vina
- 04/2013 - nay: TV. Ban Kiểm Soát CTCP Transimex

(3) Bà Phan Phương Tuyền – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 14/04/1968

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế (kế toán)

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1992 – 1996: Phó phòng Kế toán Công ty Điện tử tin học SEATIC

- 1996 – 1997: Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Giao nhận Giao nhận Kho vận Ngoại thương TP.HCM (Vinatrans)
- 1997 – nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật (KONOIKE VINA)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Hồng Kim Chi – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 31/10/1973

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số:

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế Toán Trưởng

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1996 – 2016: Nhân viên kế toán Công Ty Cổ Phần Transimex
- 2016 – 2018: Phó Phòng Kế toán Công Ty Cổ phần Transimex
- 2018 – nay: Kế toán trưởng Công Ty Cổ phần Transimex

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

Trải qua 35 năm hình thành và phát triển, hiện nay CTCP Transimex vẫn luôn duy trì hoạt động các ngành chính hiện có và mở rộng phát triển các thế mạnh. Các nghiệp vụ kinh doanh chính của CTCP Transimex bao gồm nghiệp vụ giao nhận (logistics), đại lý tàu biển, các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm phân phối và cho thuê cao ốc văn phòng.

Chiến lược của công ty là kinh doanh tập trung vào lĩnh vực chuyên môn logistics, tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng có hiệu quả phạm vi hoạt động để chuẩn bị cho việc mở cửa thị trường logistics; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm một số ngành nghề bổ trợ như: chuyển phát nhanh, dịch vụ quản lý kho, phân phối hàng hóa, v.v...

Các dự án chủ đạo đang hoạt động:

a) Cảng ICD

- Tổng diện tích: 93.970 m², trong đó:
 - Bãi container: 57.498 m² (10.000 TEUs).
 - Kho ngoại quan: 10.000 m².
 - Kho CFS: 7.000 m² (10.000 pallets).
 - Kho lạnh: 3.000 m².
- Khu vực cảng (sà lan): 5.650 m², dài 180 m.

- Vị trí: dọc sông Sài Gòn, Quận Thủ Đức, Tp. HCM, đoạn gần Xa Lộ Hà Nội, cách Quận 1 Tp. HCM 12km. Dễ dàng kết nối các cảng lớn ở Tp. HCM và Vũng Tàu.

Hình ảnh ICD Transimex Quận Thủ Đức, Tp. HCM



b) Trung Tâm Logistics Transimex Saigon High-tech Park

- Tổng diện tích: 10 ha, trong đó:
 - Kho hàng: 30.000 m² (bao gồm kho ngoại quan và kho CFS) (50.000 pallets).
 - Bãi container: 30.000 m² (5.000 TEUs).
 - Kho lạnh: 10.000 m² (13.000 pallets).
- Vị trí: Saigon High-Tech Park, Quận 9, Tp. HCM – cách 5km đến Cảng ICD Transimex và 16km đến Quận 1, Tp. HCM.

Hình ảnh Trung tâm Logistics Transimex Saigon Hi-Tech Park



c) Trung Tâm phân phối

- Tổng diện tích: 18.000 m², bao gồm kho ngoại quan.
- Vị trí: KCN Sóng Thần 2, Tỉnh Bình Dương. Cách Cảng ICD Transimex 15km.

Hình ảnh trung tâm phân phối



d) Trung Tâm Logistics Đà Nẵng

- Tổng diện tích: 16.200 m² bao gồm kho hàng, kho ngoại quan, và kho lạnh.
- Vị trí: KCN Hòa Cẩm, Tp. Đà Nẵng. Cách Sân bay Đà Nẵng 7km, cảng Tiên Sa 19km.

e) Trung Tâm Logistics Thăng Long, Hưng yên

- Tổng diện tích: 30.000 m², trong đó:
 - Kho hàng: 12.000 m² (28.000 pallets).
 - Cold storage: 5.100 m² (12.000 pallets).
- Vị trí: Huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

f) Phương tiện vận tải

- 60 đầu kéo, 250 xe tải, 10 xe tải nhỏ cho việc giao nhận nội thành Tp. HCM.
- 111 xe nâng phục vụ các kho.
- 10 sà lan vận chuyển từ các cảng lớn đến Transimex ICD.

4. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức: Không áp dụng

(Chỉ áp dụng đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc kèm theo chứng quyền.)

5. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp) như sau:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018	6T2019
Vốn chủ sở hữu	1.078.388	1.421.715	1.625.789	1.719.345
Tổng nợ vay	797.344	780.390	991.867	988.600
Nợ vay ngắn hạn	123.836	263.061	194.943	309.992
Nợ vay dài hạn	673.509	517.329	796.924	678.609
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu				
Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (%)	86,0%	92,5%	94,7%	85,0%
Tổng nợ vay/ Vốn chủ sở hữu (%)	73,9%	54,9%	61,0%	57,5%
Lợi nhuận sau thuế	172.197	211.414	235.012	112.934
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	17,7%	16,9%	15,4%	6,8%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật: Không áp dụng				

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017, 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 của CTCP Transimex

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018	6T2019
Vốn chủ sở hữu	781.138	913.802	951.673	1.001.785
Tổng nợ vay	496.603	436.781	591.298	545.101
Nợ vay ngắn hạn	97.127	144.846	86.919	148.927
Nợ vay dài hạn	399.476	291.935	504.379	396.174
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu				
Tổng nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (%)	76,7%	60,6%	77,8%	68,2%
Tổng nợ vay/ Vốn chủ sở hữu (%)	63,6%	47,8%	62,1%	54,4%
Lợi nhuận sau thuế	108.383	111.482	104.736	61.581
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	15,4%	13,2%	11,2%	6,3%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật: Không áp dụng				

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2017, 2018 và Báo cáo tài chính Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2019 của CTCP Transimex

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn (trong đó bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu): Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ khi đến hạn.

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

	2016	2017	2018	6T2019
Đối với các khoản ngắn hạn	215.976	818.869	1.043.873	489.191
- Vay và nợ thuê tài chính	215.756	818.550	1.043.873	479.124
- Trái phiếu	221	319	-	10.067
Đối với các khoản dài hạn	87.095	81.110	65.584	31.110
- Vay và nợ thuê tài chính	793	-	3.364	-
- Trái phiếu được thanh toán	37.000	31.625	62.220	31.110
- Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu	49.302	49.485		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 của CTCP Transimex

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

	2016	2017	2018	6T2019
Đối với các khoản ngắn hạn	213.376	224.733	263.096	129.166
- Vay và nợ thuê tài chính	213.156	224.414	263.096	119.100
- Trái phiếu	221	319	-	10.067
Đối với các khoản dài hạn	87.095	81.110	62.220	31.110
- Vay và nợ thuê tài chính	793	-	-	-
- Trái phiếu được thanh toán	37.000	31.625	62.220	31.110
- Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu	49.302	49.485		

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2019 của CTCP Transimex

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước: tình hình nộp Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của Công ty như sau:

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước theo báo cáo hợp nhất:

Đơn vị: đồng

	2016	2017	2018
Số dư đầu năm	4.807.382.021	2.812.667.515	15.413.695.244
Số phải nộp trong năm	51.934.651.673	77.580.816.686	97.587.355.063
Số thực nộp trong năm	(53.929.366.179)	(67.278.318.801)	(80.047.074.087)
Số dư cuối năm	2.812.667.515	15.413.695.244	32.953.976.220

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của CTCP Transimex

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước theo báo cáo công ty mẹ:

Đơn vị: đồng

	2016	2017	2018
Số dư đầu năm	2.882.370.819	933.031.205	9.433.450.023
Số phải nộp trong năm	39.104.149.010	49.044.779.486	53.630.793.304
Số thực nộp trong năm	(41.053.488.624)	(40.544.360.668)	(45.346.808.268)
Số dư cuối năm	933.031.205	9.433.450.023	17.717.435.059

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của CTCP Transimex

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành:

Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

Căn cứ theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp:

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: 20 (hai mươi) năm, từ năm 1999
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: (căn cứ theo báo cáo tài chính được kiểm toán)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018 (Công ty mẹ)	2018 (Hợp nhất)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	474.090	2.333.136
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	9.424
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	474.090	2.323.712
Giá vốn hàng bán	383.157	2.089.885
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.933	233.827
Doanh thu hoạt động tài chính	76.189	32.341
Chi phí tài chính	23.993	97.582
Trong đó: chi phí lãi vay	35.163	62.054
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	163.927
Chi phí bán hàng	91	17.006
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.994	68.910
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	120.043	246.596
Thu nhập khác	1.643	19.329
Chi phí khác	1.869	2.595
Lợi nhuận khác	(226)	16.733
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	119.817	263.329
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.081	28.317
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	104.736	235.012
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		217.342
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		17.670

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Hợp nhất kiểm toán năm 2018 của CTCP Transimex

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: Dự kiến 02 nhà đầu tư.
- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018 – 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TMS-2019 do Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 27/04/2019 và Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 16/NQHĐQT NK5-TMS do Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 11/10/2019.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: thanh toán đủ gốc và lãi các khoản nợ đến hạn, chi tiết như sau:

Tình hình thanh toán trái phiếu trong 03 năm liền trước đợt phát hành

Đơn vị: triệu đồng

	2016	2017	2018	6T2019
- Trái phiếu được thanh toán	37.221	31.944	62.220	41.177
- Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	49.302	49.485	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 và Báo cáo tài chính Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2019 của CTCP Transimex

Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật: không áp dụng. Công ty không phải công ty chứng khoán hoặc tổ chức tín dụng.

- Hợp đồng tư vấn ký với công ty chứng khoán: đang trong quá trình đàm phán ký kết.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu:

Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, để tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.

Cụ thể như sau:

- Đầu tư mở rộng Trung tâm Logistics Thăng Long;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng tại ICD Transimex, Transimex Hi-tech Park Logistics;
- Đóng mới sà lan;
- Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh.

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành:

150.000.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi tỷ Đồng)

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018, Căn cứ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu do Công ty ban hành tại thời điểm phát hành. Các điều khoản, điều kiện dự kiến như sau:

- Kỳ hạn trái phiếu : 03 (ba) năm
- Mệnh giá : 1.000.000.000 VNĐ/ trái phiếu (một tỷ đồng một trái phiếu)

- Loại hình trái phiếu : trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản
- Hình thức trái phiếu : bút toán ghi sổ
- Dự kiến lãi suất danh nghĩa : lãi suất cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu là 6,90%

6. Ngày phát hành dự kiến: 26/11/2019 hoặc một ngày khác ngay sau khi hoàn tất đàm phán và ký kết các hợp đồng có liên quan.

7. Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:

- Tổ Chức Đại Diện Nhận Bảo Đảm:

Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

- Tổ Chức Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chứng Khoán Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 2201, tầng 22, Tòa nhà Centec, 72-74 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 6299 8000

Số fax : (+84-28) 6299 4232

- Đại Lý Lưu Ký:

Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

Và các tổ chức khác dựa trên thực tế đàm phán và chào bán với nhà đầu tư

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu.

- Được thanh toán lãi và gốc theo quy định của Điều Kiện Trái Phiếu;
- Được ghi nhận vào sổ đăng ký chủ sở hữu trái phiếu
- Được yêu cầu tổ chức đại diện nhận bảo đảm xử lý tài sản bảo đảm khi tổ chức phát hành vi phạm xảy ra sự kiện vi phạm (thông qua hội nghị chủ sở hữu trái phiếu)
- Được tổ chức phát hành cung cấp thông tin về mục đích sử dụng vốn và thông tin hoạt động định kỳ theo quy định tại điều kiện trái phiếu.

10. Phương thức thực hiện quyền (trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền): Không áp dụng

11. Cam kết về đảm bảo (trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)

- Hình thức đảm bảo: Dự kiến có bảo đảm bằng tài sản.

- Tài sản đảm bảo: dự kiến như sau:

- Tài sản đảm bảo : (i) 20.200.000 cổ phần do Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) (“**Cổ Phần Chăm Cốt**”);
(ii) Và có thể gồm các tài sản và lợi ích khác, căn cứ thực tế đàm phán với các nhà đầu tư
- Giá trị tài sản đảm bảo : theo thỏa thuận với các nhà đầu tư
- Tổ chức định giá : theo thỏa thuận với các nhà đầu tư
- Cách tính : Căn cứ giá của Cổ Phần Chăm Cốt được giao dịch trên UPCOM theo thỏa thuận với các nhà đầu tư

12. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

Mua lại trái phiếu trước hạn: Dự kiến, Công ty có quyền yêu cầu mua lại toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần các Trái Phiếu đã phát hành vào ngày tròn 01 năm và 02 năm kể từ Ngày Phát Hành theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Chi tiết điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn căn cứ thực tế đàm phán và thỏa thuận với các nhà đầu tư.

Hoán đổi trái phiếu: Không

13. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

Công ty cam kết với Nhà Đầu Tư rằng: (i) tên và các thông tin nhận diện của Nhà Đầu Tư sẽ được ghi vào Sổ Đăng Ký do Đại Lý Lưu Ký chuẩn bị và duy trì vào thời điểm Hoàn Thành Giao Dịch; (ii) Công ty cam kết sẽ thanh toán các khoản thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu và thực hiện các quy định và nghĩa vụ khác của Công ty theo đúng Các Văn Kiện Trái Phiếu; (iii) Công ty sẽ

không thực hiện bất cứ hành động nào có thể gây mâu thuẫn, hiểu nhầm hoặc làm ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến việc phát hành Trái Phiếu; (iv) Công ty sẽ sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu vào đúng các mục đích theo quy định của pháp luật hiện hành; (v) Công ty sẽ xin cấp, tuân thủ và duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết để Công ty có thể tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Các Văn Kiện Trái Phiếu cũng như các nghĩa vụ theo Trái Phiếu; và (vi) Công ty sẽ bồi thường và đảm bảo Nhà Đầu Tư được bồi thường về bất cứ thiệt hại nào phát sinh từ việc vi phạm của Công ty về bất cứ cam kết nào đã quy định ở trên.

- 14. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình**
- 15. Các điều khoản và điều kiện khác:** căn cứ thực tế đàm phán và thỏa thuận với các nhà đầu tư.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu:

- Bổ sung vốn điều lệ tại công ty con để triển khai dự án đầu tư: dự kiến khoảng 70 tỷ đồng.
- Mua tài sản và triển khai các khoản đầu tư tài sản cố định khác: dự kiến khoảng 80 tỷ đồng.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- **Phương thức thanh toán:** Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện như sau: (i) việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan; (ii) Dự kiến thanh toán trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Lưu Ký, tùy thuộc tình hình đàm phán với các nhà đầu tư.
- **Kế hoạch thanh toán gốc và lãi cho nhà đầu tư:** Lãi trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán cuối kỳ, 06 (sáu) tháng/ lần cho đến khi đáo hạn hoặc được mua lại trước hạn.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

- Tổ Chức Đại Diện Nhận Bảo Đảm:

Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

- Tổ Chức Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chứng Khoán Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 2201, tầng 22, Tòa nhà Centec, 72-74 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 6299 8000

Số fax : (+84-28) 6299 4232

- Tổ Chức Làm Đại Lý Lưu Ký:

Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Shinhan Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng trệt, Tầng lửng, Tầng 2, Tầng 3 và Tầng 15 Tòa Nhà Empress, 138-142 Đường Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại : (+84-28) 7301 0079

Số fax : (+84-28) 3620 4400

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2019 kinh tế thế giới có những biến động trái chiều với mức tăng trưởng chậm lại nhanh hơn so với kỳ vọng và nhiều bất ổn, chủ yếu đến từ chiến tranh thương mại. Thương chiến Mỹ-Trung và ảnh hưởng của xung đột này đến hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu là lý do dẫn tới những kết quả không mấy khả quan trong những tháng đầu năm 2019 và dự báo kém lạc quan của các tổ chức kinh tế thế giới. Nhiều nền kinh tế trên thế giới rơi vào tăng trưởng chậm, khiến một loạt ngân hàng trung ương các nước buộc phải hạ lãi suất. Đáng chú ý là Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã giảm lãi suất ba lần liên tiếp vào cuối tháng 10 nhằm hồi phục đà tăng trưởng đang có dấu hiệu chậm lại của khu vực kinh tế tư nhân và xuất khẩu.

Trong khi đó, Anh và khu vực EU vẫn chưa có tiếng nói chung trong vấn đề Brexit khiến cho kinh tế khu vực này vẫn chưa có nhiều khả quan. Dự đoán tình hình kinh tế Anh được đưa ra dựa trên giả định là nước Anh sẽ ra đi trong trật tự, đạt được thỏa thuận với EU vào năm nay. Một cuộc ra đi không đạt thỏa thuận nào sẽ gây tổn kém hơn.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc đang dần hạ nhiệt sau thời gian căng thẳng giữa hai bên. Tuy nhiên, Trung Quốc đang gánh chịu một phần hậu quả của căng thẳng thương mại song phương với đà tăng trưởng chậm lại. Chính phủ Trung Quốc đã cho thấy nhiều nỗ lực để kích thích tăng trưởng nhưng vẫn chưa có nhiều tín hiệu khả quan trong việc giảm ảnh hưởng của việc dòng vốn rút ra khỏi nước này.

Do đó, IMF cũng đưa ra dự đoán mức tăng trưởng toàn cầu năm nay đạt 3,3% và năm 2020 đạt 3,6%. Đây là mức tăng trưởng thấp hơn so với năm ngoái. Mức dự đoán cho 2019 bị hạ xuống so với dự đoán trước đây.

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố tăng trưởng GDP thực trong 9 tháng 2019 đạt gần 7,0% YoY, mức tăng cao nhất trong gần một thập kỷ qua. Trong đó, tăng trưởng GDP thực 3 quý đầu năm lần lượt đạt 6,8% YoY, 6,7% YoY và 7,3% YoY. So với các nước trong khu vực, số liệu thống kê kinh tế cho thấy Việt Nam đang đi ngược dòng với xu hướng giảm tốc chung.

Lạm phát tiếp tục ở mức thấp khi chỉ đạt 2,5% và thấp hơn nhiều mục tiêu của chính phủ. Kể từ sau sự kiện giá dầu thô WTI lao dốc từ 105 USD/thùng xuống 33,6 USD/thùng trong 18 tháng từ 06/2014 đến 01/2016, mặt bằng lạm phát tại Việt Nam nói riêng và toàn thế giới nói chung đều giảm tốc xuống mức đáy trong năm 2015. Chính phủ cũng kiểm soát yếu tố giá trong nước rất chặt chẽ. Do đó, lạm phát năm 2019 sẽ ở trong ngưỡng 3,3%-3,5% YoY, thấp hơn nhiều so với kế hoạch 3,3%-3,9% YoY. Vốn FDI đăng ký và giải ngân ghi nhận tăng tích cực trong tháng Chín khi tăng lần lượt là 47% và 60% so với tháng trước. Kinh tế Việt nam năm 2019 được dự báo sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 6,8% so với năm 2018 nhờ vào lạm phát được duy trì ở mức thấp, tình hình tăng trưởng khu vực tư nhân khả quan, xuất khẩu duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, chính phủ đang xem xét về duy trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2020 ở mức 6,80% là tương đối khó khăn với tình hình kinh tế thế giới còn tồn đọng nhiều bất ổn.

❖ **Tỷ giá**

Trong vòng 9 tháng đầu năm 2019, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện giảm lãi suất 3 lần liên tiếp sau khi ngân hàng trung ương nhiều nước bắt đầu giảm lãi suất. Ngoài ra, đồng tiền nhiều nước trong khu vực liên tục mất giá so với USD khi tăng trưởng kinh tế bắt đầu thu hẹp.

Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND tiếp tục duy trì ổn định xung quanh mức giá chào mua 23.200 của NHNN trong tháng 9. Sự ổn định của đồng VND được hỗ trợ bởi dòng vốn ngoại lớn từ giải ngân FDI, xuất khẩu, và vốn FII (thông qua thương vụ phát hành cho KEB-Hana của BIDV trị giá 860 triệu USD). Tính đến cuối tháng 9, đồng VND trượt giá 0,12% so với cuối năm 2018. Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn USD dồi dào từ FDI, xuất khẩu và kiều hối vào thời điểm cuối năm sẽ tiếp tục củng cố cho giá trị đồng VND.

Việc tỷ giá tăng cao sẽ có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu nhưng lại hạn chế việc nhập khẩu, điều này đã ảnh hưởng tới hoạt động logistics của Công ty, tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Để hạn chế các tác động tiêu cực, Công ty đã tiến hành theo dõi liên tục những biến động của tỷ giá nhằm đưa ra những chính sách hợp lý để hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng của tỷ giá đến các mục tiêu hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng và đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên hoạt động của Công ty Cổ phần Transimex chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật cũng như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật trong thị trường chứng khoán và các Bộ Luật liên quan khác. Bên cạnh đó, hoạt động logistics luôn phải bám sát các văn bản pháp luật của Nhà nước về điều hành xuất nhập khẩu. để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ phù hợp và có hiệu quả. Một số loại văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Công ty bao gồm: các văn bản về quản lý hoạt động giao thông đường biển, đường hàng không; các văn bản của Chính phủ về quản lý và điều hành xuất nhập khẩu; các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về Hải quan v.v.... Ngoài ra, Công ty còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế. Tuy nhiên, qua thời gian một số văn bản luật pháp có sự thay đổi bổ sung, chỉnh sửa nhằm đáp ứng phù hợp với tình hình thị trường trong và ngoài nước. Do đó, để hạn chế được những ảnh hưởng của việc này. Công ty đã chủ động theo dõi, cập nhật những thay đổi có phát sinh, đồng thời, điều chỉnh quy định Công ty để phù hợp với biến động của thị trường trong thời gian hiện tại và tương lai.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro chính sách

Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Hoạt động kinh doanh của các công ty thuộc lĩnh vực logistics, nói riêng, bao gồm Công ty Cổ phần Transimex, chịu sự chi phối bởi lượng hàng hóa và giá cước dịch vụ vận chuyển. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động của Công ty phụ thuộc khá lớn vào các chính sách về xuất khẩu, các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm chống bán phá giá hàng rào thuế quan. v.v... . Đồng thời những biến động về tình hình kinh tế lẫn chính trị thế giới như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến việc lưu thông hàng hóa giữa hai nước và các quốc gia lân cận, đặc biệt là Việt Nam. Vì vậy, để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ những chính sách và sự kiện trên, Ban lãnh đạo phối hợp cùng với cán bộ chuyên môn đã đưa ra kế hoạch thực hiện rõ ràng, kịp thời nhằm ứng phó kịp thời những chính sách hoạt động trong ngành, nhưng vẫn đảm bảo duy trì hoạt động của Công ty. Đồng thời, những biện pháp dự phòng cũng được Công ty tích cực triển khai nhằm chủ động đối phó với những biến động của thị trường bên ngoài trong tương lai.

❖ Rủi ro cơ sở hạ tầng

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải nên Công ty Cổ phần Transimex cũng chịu ảnh hưởng bởi hệ thống giao thông chưa đồng bộ dẫn đến tình trạng ách tắc. mất nhiều thời gian và tăng chi phí vận chuyển hàng hóa. Hiện nay, các chính sách Nhà nước về phát triển hạ tầng cơ sở nhằm nâng cao mọi mặt của kinh tế - xã hội, nâng cấp những cung đường lâu đời, cải thiện hệ thống thoát nước, v.v.... Ngoài

ra, hệ thống sân bay, tàu lửa, đường biển cũng được chú trọng nâng cấp, cải thiện, tăng quy mô, v.v.....Bên cạnh những chính sách tích cực, hạ tầng giao thông vận tải nước ta vẫn còn tồn đọng những yếu kém chưa tối ưu được như thiếu kết nối đa phương thức, còn phụ thuộc quá nhiều vào đường bộ với tình trạng chung nhỏ hẹp và xuống cấp. Thêm vào đó, mức đầu tư vào hạ tầng giao thông vận tải của Việt Nam vẫn còn thấp, v.v..... phần nào tác động đến khả năng phát triển của Công ty.

❖ **Rủi ro giá nhiên liệu**

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi biến động của giá nhiên liệu. Đà giảm của cả giá dầu Brent và WTI có phần được điều chỉnh bởi thỏa thuận cắt giảm sản lượng nhằm giảm kho dầu dự trữ ở các quốc gia sản xuất dầu lớn như Mỹ, Saudi Arabia, v.v. Điều này tác động rất lớn đến chi phí của Công ty, hạn chế về giá nhiên liệu (xăng, dầu) tăng ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động theo dõi thị trường, tình hình giá dầu thế giới để có những chính sách, kế hoạch phù hợp với tình hình tài chính Công ty và biến động của giá nguyên liệu đầu vào ở hiện tại và trong tương lai.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Những năm gần đây, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty Cổ phần Transimex đang diễn ra với tốc độ cao với nhiều đối thủ cạnh tranh có quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Nghị định số 140/2007/NĐ-CP của Chính phủ đã chính thức xoá bỏ hạn chế trong tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp logistics kinh doanh các dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ hỗ trợ khác từ năm 2014. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kỹ thuật phát triển có thể góp 100% vốn để thành lập công ty logistics tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics tại Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Transimex nói riêng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistic tầm cỡ thế giới, các tập đoàn lớn với lịch sử dày dặn chuẩn bị được cấp phép kinh doanh tại Việt Nam. Áp lực giảm giá và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với Công ty cũng ngày càng gia tăng. Để đối mặt với những khó khăn đó, Ban lãnh đạo phối hợp với đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực, nhạy bén với thị trường nhằm đưa ra các chính sách hoạt động vừa đảm bảo quyền lợi của đối tác và Công ty, vừa góp phần nâng tầm giá trị, chất lượng, thương hiệu giúp Công ty phát triển bền vững trong tương lai.

❖ **Rủi ro về nhân sự**

Đặc thù của hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics chịu ảnh hưởng nhất định từ năng lực quản trị, điều hành khai thác dịch vụ của một số nhân sự quản trị cao cấp, do đó, những thay đổi về nhân sự quản trị cấp cao có thể có ảnh hưởng đến cơ cấu, danh mục khách hàng tiềm năng của Công ty. Nhằm duy trì một lực lượng lao động hiệu quả trong dài hạn, Transimex đã chú trọng vào những yếu tố như tạo môi trường làm việc lý tưởng, thúc đẩy và duy trì năng lực, lao động có trình độ phù hợp, nâng cao nhận thức của nhân viên về trách nhiệm trong việc đưa ra các quyết định trong tương lai đối với sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ DUY HIỆP



C. T. C. P. H. M. H. I. N. H.

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
- 2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 (riêng và hợp nhất)**